

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 73/2015/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đồng

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đồng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đối với khoáng sản đồng.
- Thông tư này được áp dụng đối với công tác đánh giá khoáng sản đồng trong điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Chương II

ĐÁNH GIÁ CẤP TRỮ LƯỢNG VÀ CẤP TÀI NGUYÊN

Điều 3. Phân cấp trữ lượng và tài nguyên

1. Tài nguyên khoáng sản đồng được phân làm 02 nhóm
 - a) Tài nguyên xác định;
 - b) Tài nguyên dự báo.
2. Nhóm tài nguyên xác định phân thành 2 loại: trữ lượng và tài nguyên
 - a) Loại trữ lượng được phân thành 2 cấp, gồm: cấp trữ lượng 121 và cấp trữ lượng 122;
 - b) Loại tài nguyên được phân thành 3 cấp, gồm: cấp tài nguyên 221; cấp tài nguyên 222 và cấp tài nguyên 333.
3. Nhóm tài nguyên dự báo phân thành 2 cấp, gồm: cấp tài nguyên 334a và cấp tài nguyên 334b.
4. Bảng phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đồng quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Yêu cầu về trữ lượng cấp 121

1. Mức độ đánh giá địa chất
 - a) Xác định được cấu tạo địa chất mở; đặc điểm hình dạng, kích thước, thể nằm, quy luật biến đổi hình dạng và cấu tạo bên trong thân quặng; khoanh nổi chi tiết ranh giới các lớp đá kẹp, thấu kính không quặng theo chỉ tiêu tính trữ lượng, sự có mặt của các đứt gãy làm dịch chuyển quặng;
 - b) Phân chia chính xác các loại quặng tự nhiên, công nghiệp với những đặc điểm riêng biệt về thành phần khoáng vật, cấu tạo, kiến trúc, thành phần hóa học, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ quặng; ranh giới các loại quặng được xác định một cách chính xác;

c) Chất lượng quặng được xác định một cách chắc chắn, đã xác định rõ thành phần vật chất, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ của khoáng sản chính là đồng; nghiên cứu rõ đặc điểm hàm lượng, dạng tồn tại của thành phần có ích đi kèm; tính chất công nghệ của quặng được đánh giá tới mức xác định được sơ đồ tuyển thu hồi tinh quặng đồng hợp lý và đánh giá được khả năng thu hồi các khoáng sản và thành phần có ích đi kèm như vàng, bạc, sắt,... (nếu có), đảm bảo đủ số liệu để xác định sơ đồ công nghệ chế biến quặng;

d) Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ và các yếu tố tự nhiên khác có liên quan được đánh giá chi tiết đảm bảo cung cấp đủ số liệu tin cậy để lập dự án đầu tư khai thác mỏ;

đ) Độ tin cậy của trữ lượng bảo đảm tối thiểu 80%.

2. Khoanh nổi ranh giới tính trữ lượng

Ranh giới trữ lượng cấp 121 được khoanh định trong phạm vi khống chế bởi các công trình thăm dò và công trình khai thác (nếu có). Tùy thuộc vào mức độ phức tạp về cấu trúc địa chất, tính ổn định chiều dày, hàm lượng thân quặng, khoảng cách giữa các công trình thăm dò có thể dao động nhưng không được vượt quá trị lớn nhất của mạng lưới định hướng đối với trữ lượng cấp 121 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

3. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật công nghệ và hiệu quả kinh tế

a) Đã lựa chọn được các giải pháp kỹ thuật, công nghệ chế biến quặng hợp lý trên cơ sở kết quả nghiên cứu mẫu công nghệ hoặc báo cáo đầu tư xây dựng công trình mỏ;

b) Cấp trữ lượng xác định có hiệu quả kinh tế trên cơ sở nghiên cứu báo cáo đầu tư xây dựng công trình mỏ, hoặc đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo phụ lục luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò.

Điều 15. Yêu cầu về trữ lượng cấp 122

1. Mức độ đánh giá địa chất

a) Xác định được đặc điểm cấu tạo địa chất mỏ, đặc điểm hình dạng, kích thước, thể nằm của thân quặng; đặc điểm biến đổi chiều dày, hàm lượng của các thân quặng,

- sự có mặt của đá kẹp không đạt chỉ tiêu tính trữ lượng và đứt gãy phá hủy quặng;
- b) Xác định mức độ tin cậy các loại quặng tự nhiên, công nghiệp trên cơ sở đặc điểm về thành phần khoáng vật, cấu tạo, kiến trúc, thành phần hóa học, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ của quặng;
- c) Chất lượng quặng được đánh giá chi tiết, đã xác định được thành phần vật chất, tính chất cơ lý và tính chất công nghệ của khoáng sản chính là đồng; nghiên cứu đánh giá đặc điểm hàm lượng, dạng tồn tại của thành phần có ích đi kèm; tính chất công nghệ của quặng được đánh giá tới mức xác định được sơ đồ tuyển thu hồi tinh quặng đồng hợp lý và đánh giá được khả năng thu hồi các khoáng sản và thành phần có ích đi kèm như vàng, bạc, sắt,... (nếu có), đảm bảo đủ số liệu để xác định sơ đồ công nghệ chế biến quặng;
- d) Xác định được đặc điểm cơ bản điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình và điều kiện kỹ thuật khai thác, làm cơ sở cho lập dự án đầu tư khai thác mỏ;
- đ) Độ tin cậy của trữ lượng bảo đảm tối thiểu 50%.

2. Ranh giới khoanh nổi tính trữ lượng

- a) Ranh giới trữ lượng cấp 122 được khoanh định trong phạm vi khống chế bởi các công trình thăm dò và công trình khai thác (nếu có). Tùy thuộc vào mức độ phức tạp của cấu trúc địa chất thân quặng, sự ổn định về chiều dày, hàm lượng quặng, khoảng cách giữa các công trình thăm dò có thể dao động nhưng không được vượt quá giá trị lớn nhất của mạng lưới định hướng cho trữ lượng cấp 122 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;
- b) Đối với thân quặng có cấu trúc không quá phức tạp, chiều dày và chất lượng quặng tương đối ổn định, ranh giới trữ lượng cấp 122 được phép ngoại suy có giới hạn theo tài liệu địa chất, địa vật lý, nhưng không vượt quá một phần hai mạng lưới quy định cho cấp trữ lượng này.

3. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Yêu cầu về tài nguyên cấp 221

1. Mức độ đánh giá địa chất và khoanh ranh giới tính tài nguyên cấp 221 thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và hiệu quả kinh tế

Đã lựa chọn được phương pháp kỹ thuật, công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản hợp lý trên cơ sở báo cáo kết quả thí nghiệm mẫu công nghệ, song báo cáo đầu tư xây dựng công trình mở xác định việc khai thác chế biến khoáng sản từ nguồn tài nguyên này chưa có hiệu quả kinh tế hoặc chưa đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo phụ lục luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng trong báo cáo thăm dò và/hoặc đạt chỉ tiêu tính trữ lượng nhưng nằm trong khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản.

Điều 7. Yêu cầu về tài nguyên cấp 222

1. Mức độ đánh giá địa chất và khoanh ranh giới tính tài nguyên cấp 222 thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Mức độ đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, công nghệ và mức độ hiệu quả kinh tế thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Yêu cầu về tài nguyên cấp 333

1. Mức độ đánh giá địa chất

a) Xác định được những nét khái quát về cấu tạo địa chất mỏ, đặc điểm hình dạng, thể nằm, sự phân bố của các thân quặng đồng trong mỏ; xác định được chiều dày, hàm lượng của các thân quặng theo tài liệu công trình gập quặng;

b) Chất lượng quặng đồng được xác định theo kết quả lấy mẫu ở các vết lộ tự nhiên, công trình dọn sạch, hào, giếng, khoan hoặc ngoại suy theo tài liệu của khu liền kề có mức độ đánh giá địa chất chi tiết hơn;

c) Các yếu tố tự nhiên quyết định điều kiện khai thác mỏ chưa bắt buộc đánh giá chi tiết, chủ yếu được tìm hiểu sơ bộ và lấy tương tự ở các khu liền kề đã được đánh giá chi tiết hơn.

2. Ranh giới dự tính tài nguyên

Ranh giới dự tính tài nguyên cấp 333 được xác định theo công trình thăm dò đơn lẻ đạt chỉ tiêu tính trữ lượng và được phép ngoại suy có giới hạn theo cấu trúc địa chất không chế quặng và/hoặc ngoại suy không quá hai lần mạng lưới thăm dò trữ lượng